

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS - ST
Ngày: 17/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Công Hoan**

2. Bà **Vũ Thị Khuôn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Đình S, sinh năm 1997; ĐKKHKT: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đình S (đã chết) và bà Phạm Thị L;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay tại Trại tạm Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị Lưu Thị T, sinh năm 1999

ĐKKHKT: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Ngách 2/32 khu T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 26 T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

Chị Tạ Thị M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Ngách 2/32 khu T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đình S và chị Lưu Thị T cùng thuê trọ tại khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị H ở ngách 2/32 khu T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (S thuê phòng trọ số 02, chị T thuê phòng trọ số 03). Ngày 28/11/2020 do phòng trọ bị mưa đột nên S trèo lên mái khu trọ để kiểm tra thì thấy có viên ngói Proximang trên mái phòng trọ số 03 của chị T bị nứt vỡ. Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2020, thấy chị T không có ở nhà, S nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của chị T để trộm cắp tài sản. S treo lên mái khu trọ rồi đi đến mái phòng trọ của chị T dùng tay lật tấm Proximang đã bị vỡ ra, S chui từ trên mái xuống nóc nhà vệ sinh trong phòng trọ rồi xuống nền nhà. Khi chui vào được trong phòng trọ của chị T, S thấy chiếc vali màu tím kích thước khoảng (40 x 60)cm có khóa kéo để trong phòng, S dùng tay kéo khóa vali thấy bên trong có 01 chiếc ví giả da màu hồng kích thước (10 x 20 x 3cm) và một chiếc túi xách màu đen kích thước (15 x 20 x 5) cm. S mở chiếc ví lấy được số tiền 3.000.000đ (gồm 06 tờ tiền VNĐ, loại tiền Polime mệnh giá 500.000đ/tờ) rồi mở chiếc túi xách lấy được 01 tờ tiền VNĐ loại tiền Polime mệnh giá 200.000đ. Sau khi lấy được tiền S để lại ví và túi xách vào vị trí cũ rồi trèo lên mái nhà đậy lại tấm Proximang như cũ rồi về phòng. Số tiền 3.200.000đ trộm cắp được của chị T, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đến, khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, thấy phòng của chị T đóng cửa, nghĩ chị T không có nhà nên S tiếp tục đột nhập vào phòng của chị T mục đích để trộm cắp tài sản là tiền. S trèo lên mái khu trọ đến mái phòng trọ của chị T dùng tay nhấc tấm Proximang bị vỡ ra rồi cho hai chân xuống trước để vào phòng chị T. Lúc này chị T đang ở trong phòng trọ, phát hiện có người đột nhập vào phòng, chị T đã tri hô nên S leo lên mái chạy xuống đường ngõ số 32 phố T, phường T, thành phố Hải Dương thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Quá trình điều tra Phan Đình S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Phan Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 29/11/2020 có hành vi đột nhập vào phòng trọ của chị T trộm cắp số tiền 3.200.000đ, số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/12/2020, S tiếp tục đột nhập vào phòng trọ của chị T mục đích trộm cắp tiền thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị hại chị T có đơn xin xét xử vắng mặt xác định: Ngày 29/11/2020 chị có bị mất số tiền 3.200.000đ, tuy nhiên do công việc bận nên chị không đến cơ quan công an trình báo mà chỉ nói chuyện với chị H là chủ nhà trọ và những người thuê trọ để mọi người cảnh giác. Ngày 18/12/2020, chị T đang ở trong phòng thì thấy Phan Đình S đột nhập vào phòng của chị nên chị đã tri hô, S đã leo lên mái nhà chạy xuống đường và bị bắt giữ. Đến nay số tiền 3.200.000đ S chưa bồi thường cho chị nên chị đề nghị S phải bồi thường cho chị số tiền trên và đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Đình S từ **07 (bảy) đến 09 (chín)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2020.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 581; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phan Đình S phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Thị T; ĐKHKTT: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Ngách 2/32 khu T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Không giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Đình S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2020, tại phòng trọ số 03 khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị H ở ngách 2/32 khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương; Phan Đình S có hành vi trèo qua mái nhà xuống phòng trọ của chị Lưu Thị T ở xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái trộm cắp số tiền 3.200.000đ. Tiếp đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, khi S đang đột nhập vào phòng trọ của chị T mục đích để trộm cắp tiền thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm

cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngày 29/11/2020, bị cáo đã đột nhập vào phòng trọ của Chị T trộm cắp số tiền 3.200.000đ; Tiếp đó ngày 18/12/2020 bị cáo lại tiếp tục có hành vi đột nhập vào phòng trọ của chị T mục đích để trộm cắp tiền nhưng bị phát hiện, mặc dù hành vi ngày 18/12/2020 của bị cáo chưa cấu thành tội phạm, không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 3.200.000đ bị cáo trộm cắp của chị T đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị T. Do vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T khoản tiền trên theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phan Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Xử phạt:** Bị cáo Phan Đình S **08 (tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2020.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Phan Đình S phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Thị T; ĐKKHKT: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Ngách 2/32 khu T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền **3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng)**.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. **Về án phí:** Buộc bị cáo Phan Đình S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trình hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

